

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 7 - 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi
ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Sơn và ông Chảo Phù Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021; V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐ-DSST ngày 28/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: Sùng Thị D; Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Thào A N; Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Yên Hạ, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa vắng mặt chị D và anh N (có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Sùng Thị D khai như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Sùng Thị D và anh Thào A N về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chà Tở, huyện NP vào ngày 19/8/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì anh Thào A N vi phạm pháp luật, bị Tòa án xử tù chung thân về tội ma túy. Nguyên nhân ly hôn do chồng đi tù, chị D tuổi đời còn trẻ, không thể ở vậy mãi được, về tình cảm với anh Thào A N không còn gì nữa, chị D đề nghị Tòa án

nhân dân huyện NP xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào A N theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Chị D và anh Thào A N có 02 con chung là Thào Thị Xia, sinh ngày 16/12/2017 và Thào Thị Ngọc, sinh ngày 25/3/2020.

Khi ly hôn chị D yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến trưởng thành và không yêu cầu anh Thào A N cấp dưỡng nuôi con chung do anh N đang đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Yên Hạ.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung*: Chị D và anh Thào A N không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, bị đơn Thào A N đã khai:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Thào A N và chị Sùng Thị D về ở với nhau từ năm 2014, đến ngày 19/8/2019 đăng ký kết hôn tại UBND xã Chà Tở, huyện NP. Anh Thào A N và chị Sùng Thị D chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do hai bên không có tiếng nói chung, thường xảy ra cãi vã. Anh Thào A N không đồng ý ly hôn.

Theo xác nhận của Trại giam Yên Hạ: Ngày 21/6/2020 anh Thào A N, sinh năm 1998, bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án xử phạt tù chung thân, hiện đang chấp hành án tại Đội 20, phân trại 01, Trại giam Yên Hạ, Cục C10 - Bộ Công an.

- *Về con chung*: Anh Thào A N và chị Sùng Thị D có 02 con chung là Thào Thị Xia, sinh ngày 16/12/2017 và Thào Thị Ngọc, sinh ngày 25/3/2020. Khi ly hôn anh N mong chị D nuôi dưỡng cả 02 con chung đến lúc trưởng thành.

- *Về tài sản chung*: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Sùng Thị D được ly hôn với anh Thào A N.

- Giao con chung, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn giao cả 02 con chung là

Thào Thị Xia, sinh ngày 16/12/2017 và Thào Thị Ngọc, sinh ngày 25/3/2020 cho nguyên đơn là chị Sùng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành vì hiện nay anh Thào A N đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Chị D và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Sùng Thị D do là hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Sùng Thị D đối với bị đơn anh Thào A N. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có hộ khẩu thường trú tại bản Hô Củng, xã Chà Tở, huyện NP, hiện bị đơn đang đi chấp hành án phạt tù nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NP. Bị đơn anh Thào A N đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, do anh N không yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 28/4/2022; Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên HĐXX tiến hành xử vắng mặt các đương sự theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2014, chị Sùng Thị D và anh Thào A N về chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đến năm 2019 anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Đến năm 2020, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, do anh Thào A N bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt tù chung thân. Chị D xin ly hôn, anh N không đồng ý. Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau, anh N không muốn vợ chồng ly hôn nhưng anh đang phải chấp hành án trong trại, không có biện pháp đảm bảo kéo dài cuộc hôn nhân. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Sùng Thị D đối với bị đơn Thào A N.

[3] Về con chung:

Xét yêu cầu được trực tiếp được nuôi dưỡng 02 con chung của chị Sùng Thị D thấy: Hiện bị đơn anh Thào A N đang trong thời gian chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản

xác minh ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện NP, chính quyền xã Chà Tở, huyện NP cho biết chị Sùng Thị D có nghề nghiệp chính làm ruộng nương có đủ điều kiện để nuôi con chung chưa thành niên. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu chưa thành niên cần tuyên giao cháu cả 02 con chung là Thào Thị Xia và Thào Thị Ngọc cho chị Sùng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành. Phần cấp dưỡng nuôi con chung do bị đơn đang trong trại, chị Sùng Thị D không có yêu cầu nên không cần đề cập xem xét. Đồng thời tuyên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không cần đề cập xem xét về tài sản chung, tài sản riêng trong vụ án này.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nguyên đơn chị Sùng Thị D được miễn án phí Dân sự sơ thẩm do là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên xử chị Sùng Thị D được ly hôn với anh Thào A N.

[2] Về con chung:

Tuyên giao cả 02 con chung là Thào Thị Xia, sinh ngày 16/12/2017 và Thào Thị Ngọc, sinh ngày 25/3/2020 cho nguyên đơn là chị Sùng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Do bị đơn đang chấp hành án trong trại nên không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung:

Chị Sùng Thị D và anh Thào A N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Sùng Thị D được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao, nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NP;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- UBND xã Chà Tở;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vàng Thị Dưa